TÒA ÁN N DÂN HUYỆN TY **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 20/02/2020

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn;

Các Hội thẩm N dân: Ông Nguyễn Trung Bang và bà Nguyễn Thị Mây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đ Long - Thư ký Tòa án N dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án N dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T1 – tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/6/1981, tại CL – NA; nơi cư trú: Khối X, phường NT, thị xã CL, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); vợ Trần Thị Nhung; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/11/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Hoàng Văn Đ. Vắng mặt.

2. Anh Đặng Du N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 04/11/2019, tại Km 194, Quốc lộ 18 thuộc thôn CK, xã HL, huyện TY, Đội tuần tra kiểm soát giao thông số 3 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh kiểm tra xe ôtô khách, biển kiểm soát (BKS) 14B

- 034.04 của anh Hoàng Văn Đ (sinh năm 1989, trú tại; phố LTK, thị trấn TY), do anh Đặng Du N (sinh năm 1981, trú tại phố TT, thị trấn TY, huyện TY) điều khiển đi hướng MC – HL, phát hiện bắt quả tang Trần Văn T1 là khách đi trên xe vận chuyển hàng cấm (nghi là pháo nổ), thu giữ tại cốp phía sau xe ôtô gồm: 01 túi vải màu xanh, bên trong có 08 hộp giấy hình hộp chữ nhật và 01 bánh hình trụ; 01 túi vải màu đen, bên trong có 06 hộp giấy hình hộp chữ nhật và 02 bánh hình trụ; 01 túi nilon màu trắng, bên trong bọc lớp nilon màu đen bên trong có 08 hộp giấy hình hộp chữ nhật và 04 bánh hình trụ; 01 túi nilon màu trắng, bên trong bọc lớp nilon màu đen, bên trong có 10 hộp giấy hình hộp chữ nhật và 07 bánh hình trụ; 01 vali kéo màu tím than, bên trong có 06 hộp giấy hình hộp chữ nhật; 01 vali kéo màu nâu kẻ ca rô, bên trong có 12 hộp giấy hình hộp chữ nhật. Tất cả các hộp giấy và bánh hình trụ trên đều có vỏ màu đỏ - vàng có in chữ nước ngoài. Ngoài ra, còn thu giữ của Trần Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606, gắn sim số 0363.573.618. Đội tuần tra kiểm soát giao thông số 3 Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TY để giải quyết theo thẩm quyền và tạm giữ đối với xe ôtô và giấy tờ xe ôtô BKS 14B – 034.04.

Tại bản kết luận giám định số 6588/C09-P2 ngày 10/11/2019, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 50 khối hộp, vỏ bằng giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 68 kg. Các vật hình trụ, vỏ bằng giấy màu, đầu mỗi vật có gắn dây ngòi, được liên kết với nhau thành tràng (14 tràng) là pháo nổ, tổng khối lượng là 18 kg.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Trần Văn T1 làm thuê tại thành phố Đông Hưng, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Ngày 03/11/2019, T1 mua của một người đàn ông Trung Quốc (không rõ lai lịch, địa chỉ) 50 hộp pháo và 14 bánh pháo với giá 10.000.000 đồng để mang về đốt trong dịp tết. Đến tối cùng ngày, T1 cùng người đàn ông Trung Quốc vận chuyển các túi và vali đựng pháo qua đường biên giới từ Trung Quốc về thành phố MC cất giấu ở bụi cây ven đường thuộc phường HY, thành phố MC. Đến khoảng 02 giờ ngày 04/11/2019, T1 thuê xe ôm vận chuyển các túi và vali đựng pháo đến khu vực trước cửa Bến xe khách MC và đón xe ôtô khách (không rõ biển kiểm soát) đi về ngã ba đường Y, thành phố UB để đón tiếp xe đi về nhà. Khi xe ôtô đi đến xã QL, huyện HH thì chủ xe không cho T1 đi nữa vì nghi ngờ T1 vận chuyển hàng cấm. Sau đó, T1 tiếp tục đón xe ôtô khách, BKS 14B – 034.04 đi về thành phố UB và để các túi và vali đựng pháo trong cốp đựng đồ phía sau xe ôtô. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe đi đến huyện TY, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại biên bản làm việc ngày 23/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TY cho Trần Văn T1 tự xác định địa điểm T1 vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam và cất giấu pháo tại thành phố MC, kết quả: Do trời tối không thạo đường, T1 chỉ xác định được hướng vận chuyển pháo từ Trung Quốc về thành phố MC là từ Quốc lộ 18 đi hướng MC – HL, rẽ về bên phải qua vị trí cất giấu

pháo ở bụi cây ven đường thuộc Khu Z, phường HY, thành phố MC và đi tiếp vào trong khoảng 01 km. Qua làm việc với Công an phường HY, thành phố MC xác định từ vị trí T1 cất giấu pháo đi tiếp vào trong khoảng 01 km có đường biên giới qua sông KL giữa nước Việt Nam và Trung Quốc.

Người làm chứng anh Đặng Du N và anh Hoàng Văn Đ đều vắng mặt tại phiên tòa, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh N và anh Đ có lời khai nội dung giống nhau thể hiện: Sáng ngày 04/11/2019 anh N là người điều khiển xe ô tô khách BKS 14B-034.04 chạy tuyến MC – HP, anh Hoàng Văn Đ là chủ xe và phụ xe. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực chợ HH, huyện HH thì thấy có một người khách nam giới, xách theo 06 túi, trong đó có 02 va li kéo, 02 túi vải xách tay, 02 túi nilon màu trắng bên trong bọc túi nilon đen. Anh Đ cùng người khách cho số túi và va li để ở cốp phía sau xe. Khi đến khu vực huyện TY bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra hành chính phát hiện vị trí cốp đựng đồ phía sau xe có số vật chứng như trên, người khách đó khai tên là Trần Văn T1 (nhà ở NA) và thừa nhận số va li và túi xách đó bên trong đựng pháo nổ là của mình, mua từ bên Trung Quốc mang về nhà ở NA để đốt tết. Các anh N và Đ không quen biết với T1, việc T1 mang pháo nổ lên xe hai anh đều không biết, do khách hàng đi theo xe nên các anh không kiểm tra hay hỏi bên trong các túi xách và va li đựng vật gì.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS "Án điểm" ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát N dân huyện TY truy tố Trần Văn T1 về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện TY vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử bị cáo Trần Văn T1 phạm tội ***"Vận chuyển hàng cấm"*** theo điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Văn T1 từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 04/11/2019).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 67 kg pháo nổ hoàn lại sau giám định (gồm 39 khối hộp và 11 tràng) và các túi và va li đựng pháo; Trả lại cho bị cáo T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606, gắn sim số 0363.573.618.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng các anh Đặng Du N và Hoàng Văn Đ; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định; Biên bản làm việc ngày 04/11/2019, ngày 23/12/2019 và Bản ảnh kèm theo; Bản ảnh vật chứng và Cáo trạng số 03/CT-VKS "Án điểm" ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát N dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/11/2019, Trần Văn T1 có hành vi vận chuyển trái phép 86 kg *(tám mươi sáu kilôgam)* pháo nổ các loại từ thành phố Đông Hưng, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc qua đường biên giới sông KL về thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh và đón xe ô tô khách đi về tỉnh NA, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 194, Quốc lộ 18 thuộc thôn CK, xã HL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh thì bị Đội tuần tra kiểm soát số 3 Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T1 đã cấu thành tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát huyện TY truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự và nhận thức rõ về những điều cấm của pháp luật đối với hành vi nêu trên nhưng bị cáo vẫn vi phạm, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Văn T1 ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 Xe ô tô và giấy tờ xe ô tô BKS 14B-034.04, làm rõ không liên quan đến việc phạm tội, Công an huyện TY đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp và không ai có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 67 kg pháo nổ hoàn lại sau giám định (gồm 39 khối hộp và 11 tràng) là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và các túi và va li đựng pháo là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị nên bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606, gắn sim thuê bao số 0363.573.618 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đề nghị được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, về nhân thân, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Nội dụng khác: Các anh Đặng Du N và Hoàng Văn Đ không biết việc bị cáo T1 vận chuyển pháo nổ trên xe ô tô nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn T1 phạm tội "***Vận chuyển hàng cấm***".

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T1 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 04/11/2019).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 39 (ba mươi chín) hộp giấy hình hộp chữ nhật, vỏ màu đỏ - vàng có in chữ nước ngoài, kích thước (14,5x14,5x14,5) cm; 11 (mười một) bánh hình trụ, vỏ màu đỏ - vàng có in chữ nước ngoài, đường kính 30 cm, cao 05 cm; 01 (một) túi vải màu xanh, có chữ "Puma", kích thước (55x30x38) cm, đã qua sử dụng; 01 (một) túi vải màu đen, kích thước (55x23x32) cm, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong bọc lớp nilon màu đen, kích thước (60x40x45) cm, đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong bọc lớp nilon màu đen, kích thước (80x40x40) cm đã qua sử dụng; 01 (một) vali kéo, màu tím than, kích thước (50x40x20) cm, đã qua sử dụng; 01 (một) vali kéo, màu nâu kẻ ca rô, kích thước (60x40x20), đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo

1606, gắn sim thuê bao số 0363.573.618, đã qua sử dụng.

(*Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 05/CCTHADS-BB ngày 14/01/2020 giữa Công an huyện TY và Chi cục thi hành án dân sự huyện TY*).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T1 không phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Văn T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Kim Văn Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Lưu hồ sơ, án văn.